TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2018/HNGĐ-PT
Ngày 26-9-2018
V/v "Tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Mai.

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Hồng Vân

Bà Đặng Thị Đồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Khúc Tân Nam, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:

Ông Trương Thái Hồng, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2018/TLPT-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2018 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 45/2018/HNGĐ-ST ngày 07 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 30/2018/QĐ-PT ngày 29 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Lưu C, sinh năm 1989; cư trú tại: A, khu phố B, phường C, thị xã D, tỉnh Bình Dương, có mặt.

Bị đơn: Anh Lê Trung D, sinh năm 1991; cư trú tại: Số A, ấp B, xã C, huyện CT, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn – chị Nguyễn Lưu C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 05 tháng 3 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Lưu C trình bày:

Chị và anh Lê Trung D chung sống với nhau từ năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện CT, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng sống chung không hạnh phúc, nguyên nhân do tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm sống,

thường xuyên cãi vã nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Cuối năm 2017, cha chị chết nên chị về nhà cha mẹ ruột ở tỉnh Bình Dương sống đến nay. Chị xác định vợ chồng không có khả năng hàn gắn tình cảm nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Lê Trọng N, sinh ngày 10 tháng 4 năm 2015, hiện anh D đang nuôi dưỡng, chị yêu cầu nuôi con, yêu cầu anh D cấp dưỡng 3.000.000 đồng/tháng.

Tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 23 tháng 3 năm 2018 và trong qua trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lê Trung D trình bày:

Anh thống nhất như lời trình bày của chị C về quan hệ hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng và con chung. Chị C bỏ về nhà mẹ ruột ở tỉnh Bình Dương sống từ tháng 01 năm 2018 đến nay. Anh thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh yêu cầu tiếp tục nuôi con, không yêu cầu chị C cấp dưỡng.

Tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại Bản án Dân sự sơ thẩm số 45/2018/DS-ST ngày 07 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Lưu C và anh Lê Trung D.

2. Về con chung: Giao cho anh Lê Trung D tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Trọng N, sinh ngày 10/4/2015.

Chị C không phải cấp dưỡng nuôi con, do anh D không yêu cầu.

Chị C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai có quyền cản trở.

3. Tài sản chung: Chị C và anh D không yêu cầu giải quyết, nợ chung: Chị C và anh D khai không nợ, nên không đặt ra giải quyết.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

- Ngày 15 tháng 6 năm 2018, nguyên đơn - chị Nguyễn Lưu C có đơn kháng cáo với nội dung yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Lê Trọng N.

- *Tại phiên tòa, chị C giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.*

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh*:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp kháng cáo của chị C. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến Đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của chị C thấy rằng:

[1.1] Về nghề nghiệp, thu nhập của chị C và anh D: Anh D làm nghề cạo mủ cao su thuê mỗi tháng thu nhập 6.000.000 đồng và làm thêm tại xã Hòa Hội, thu nhập mỗi tháng 1.200.000 đồng; chị C trình bày chị vừa có việc làm, làm công nhân tại Bình Dương thu nhập hàng tháng khoảng 6.000.000 đồng. Do đó, xét về điều kiện kinh tế, anh D có điều kiện, thu nhập ổn định hơn chị C.

[1.2] Về điều kiện sinh sống: Cháu Nghĩa sống cùng anh D, chị C và tại nhà cha mẹ anh D từ khi sinh ra cho đến nay. Khi chị C về sống tại Bình Dương, cháu Nghĩa vẫn sống với anh D, do đó, giao cháu Nghĩa cho chị C nuôi dưỡng sẽ làm xáo trộn sinh hoạt của cháu. Mặt khác, nghề nghiệp của anh D có nhiều thời gian chăm sóc cho con hơn so với chị C. Anh D và chị C đều sống chung với cha mẹ ruột, không có nhà riêng; tuy nhiên, trong gia đình cha mẹ chị C còn có em trai và vợ chồng chị gái của chị C cùng sống chung nhà nên điều kiện sinh hoạt không tốt như nơi sinh sống của anh D. Ngoài ra, chị C cũng thừa nhận anh D chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nghĩa trong thời gian qua rất tốt. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử giao con chung cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nghĩa là đã xem xét đầy đủ, toàn diện các điều kiện nuôi con, đảm bảo sự phát triển tốt về thể chất, tinh thần cho cháu Nghĩa. Nay chị C cho rằng anh D không đủ sức khỏe để nuôi dưỡng con chung nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh.

[1.3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh là có cơ sở, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị C.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Tòa án cấp sơ thẩm tuyên chị C phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là chưa chính xác, vì quá trình giải quyết vụ án, chị C và anh D thuận tình ly hôn nhưng không thống nhất việc nuôi con nên cấp sơ thẩm đưa vụ án ra xét xử. Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì trong trường hợp này mỗi bên đương sự phải chịu 50% mức án phí. Do đó, cần buộc anh D, chị C mỗi người phải chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[3] Án phí phúc thẩm dân sự: Yêu cầu kháng cáo của chị C không được chấp nhận nên chị C phải chịu án phí theo quy định tại Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 55, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Lưu C. Sửa bản án sơ thẩm về phần án phí.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Lưu C và anh Lê Trung D.

2. Về con chung: Giao cho anh Lê Trung D tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Trọng N, sinh ngày 10-4-2015.

Chị C không phải cấp dưỡng nuôi con, do anh D không yêu cầu.

Chị C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Tài sản chung và nợ chung: Chị C và anh D trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí:

4.1. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị C phải chịu 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0018884 ngày 08/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Chị C đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn lại 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng)

Anh D phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

4.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Chị C phải chịu 300.000 đồng, ghi nhận chị C đã nộp xong tại biên lai số 0018629 ngày 03 tháng 7 năm của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Chị C đã nộp đủ án phí phúc thẩm dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND huyện Châu Thành;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ;
- Các đương sự;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Võ Thị Hồng Mai